

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 22-10-2019.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐƠN DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh Vũ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Lam

2. Ông Lê Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Phúc - là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2019/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-ST ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1994; nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Địa chỉ cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh N (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình H, sinh năm: 1989; Địa chỉ: Số 00, tổ dân phố L, thị trấn D, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 7 năm 2019 và các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị K trình bày: Chị và anh H sau thời gian tìm hiểu đã tổ chức lễ cưới và chung sống với nhau vào năm 2012 nhưng đến ngày 24/3/2015 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống chị và anh H phát sinh mâu thuẫn sau khi chị sinh con đầu lòng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H ra ngoài uống rượu rồi về gây sự với chị. Lúc đầu chị chưa hiểu tính anh H nên khi anh H uống rượu về chị và anh H hay cãi nhau. Sau, do hiểu tính chồng, chị cố gắng chịu đựng nhưng anh H vẫn uống rượu về gây sự và đánh đập chị nhiều lần gây thương tích. Có lần anh đánh chị bầm mắt, gãy tay. Do

không chịu đựng được nên chị đã làm đơn xin ly hôn anh H và ra ngoài thuê phòng trọ sống riêng nhưng anh H nài nỉ chị về và chị nghĩ thương các con còn nhỏ nên đã rút đơn xin ly hôn với anh và cho anh H cơ hội sửa đổi bản thân nhưng anh H vẫn không thay đổi, đánh đập gây sự với chị. Vì thế chị đã đưa cháu Nguyễn Thị Như Ý về Phan Rang ở. Chị và anh H sống ly thân từ tháng 4 năm 2019 đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Bị đơn anh Nguyễn Đình H trình bày trong các bản khai và tại phiên tòa hôm nay như sau: Anh xác nhận chị K trình bày về thời điểm kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng của anh chị là đúng. Tuy nhiên, về mâu thuẫn vợ chồng thì anh cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến phải ly hôn.

Anh xác nhận anh cũng có uống rượu nhưng không phải uống hàng ngày. Còn trong cuộc sống, vợ chồng nào cũng có lúc cãi nhau, xô xát, anh và chị K cũng có lúc cãi nhau. Anh cũng có đánh chị K nhưng đánh gây thương tích là do chị K nói quá, nghiêm trọng hóa vấn đề. Nguyên nhân anh cãi nhau và đánh chị K do anh buồn bực trong cuộc sống, làm ăn không thuận lợi. Nay, anh vẫn còn thương yêu chị K nên không đồng ý ly hôn. Anh hứa sẽ sửa đổi bản thân, bớt uống rượu, mong chị K suy nghĩ lại trở về chung sống cùng anh và các con.

Về con chung: chị K và anh H thống nhất xác nhận có 02 con chung là Nguyễn Đình Vũ, sinh ngày 28/4/2012 và Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 15/8/2014. Hiện cháu Ý đang do chị K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Vũ đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị K yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ý cho đến khi đủ 18 tuổi và giao cháu Vũ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, chị yêu cầu được nuôi dưỡng cả hai con cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi cả 02 con, mỗi con 700.000đ/tháng.

Anh H không đồng ý với yêu cầu của chị K. Anh không đồng ý giao cả 02 con cho chị K nuôi dưỡng và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con như chị K yêu cầu. Anh đề nghị nếu phải ly hôn anh muốn được nuôi dưỡng cả 02 con chung và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: chị K và anh H thống nhất tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hoà giải nhưng không thành, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật, đồng

thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đình H được ly hôn; về con chung: giao cháu Nguyễn Thị Như Ý cho chị Nguyễn Thị K tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục đến khi đủ 18 tuổi, giao cháu Nguyễn Đình Vũ cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; vợ chồng anh chị không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung và nợ chung anh H và chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí: chị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đây là tranh chấp ly hôn giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị K với bị đơn là anh Nguyễn Đình H. Anh H có địa chỉ cư trú tại thị trấn Dran, huyện Đơn Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị K và anh H đã được UBND thị trấn Dran, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2015 ngày 24/3/2015. Việc kết hôn của anh chị hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm đăng ký, cả hai đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống, theo chị K thì vợ chồng chị sống hạnh phúc được thời gian ngắn. Đến khi chị sinh cháu Vũ (năm 2012) thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H thường uống rượu về đã xúc phạm, gây sự và đánh chị nhiều lần. Chị đã từng làm đơn xin ly hôn anh H nhưng vẫn mong muốn anh H sửa đổi bản thân nên chị đã xin rút đơn và cho anh H thêm cơ hội sửa đổi bản thân nhưng anh H vẫn không có sự thay đổi. Nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Theo anh H thì anh và chị K không có mâu thuẫn gì lớn dẫn đến phải ly hôn. Anh xác nhận mình thường xuyên uống rượu và anh cũng có đánh chị K nhưng không đến mức gây thương tích cho chị K. Anh cho rằng vợ chồng nào cũng có mâu thuẫn, xô xát. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay anh mong muốn chị K quay về chung sống cùng anh và 02 con và hứa với sẽ khắc phục, sửa đổi bản thân.

Tuy nhiên, qua xem xét thấy rằng, do vợ chồng mâu thuẫn, chị K đã từng nộp đơn xin ly hôn anh H. Vì muốn cho anh H thêm cơ hội sửa đổi bản thân nên chị đã xin rút đơn ly hôn anh H. Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương đã có quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 29/2019/QĐ ĐC-HNGĐ ngày 13/6/2019. Do nhận thấy anh H không có sự thay đổi bản thân nên chị K tiếp tục nộp đơn khởi kiện xin ly hôn anh H vào tháng 7 năm 2019. Trên thực tế, chị K và anh H không chung sống cùng nhau và không còn quan tâm gì đến

nhau như vợ chồng từ tháng 4 năm 2019 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh H là có thật, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị K vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh H nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, cho chị K được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị K và anh H đều xác nhận có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình Vũ, sinh ngày 28/4/2012 và Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 15/8/2014. Hiện cháu Vũ đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Ý đang do chị K trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 1.400.000đ. Anh H yêu cầu được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu chị K cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến sự đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt của con. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*. Thực tế, cháu Ý đang do chị K trực tiếp nuôi dưỡng, cháu Vũ do anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Xét về điều kiện kinh tế, thu nhập thì chị K và anh H đều có việc làm, thu nhập, đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con. Mặt khác, do anh H không đồng ý giao cả hai con cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng cũng như không đồng ý cấp dưỡng nuôi con như chị K yêu cầu, do vậy, để ổn định cho các cháu về điều kiện chỗ ở và học tập, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Ý cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và giao cháu Vũ cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như điều kiện thực tế của anh H và chị K.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu giải quyết trong vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 205, 207, 220, 262, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Nguyễn Thị K đối với bị đơn anh Nguyễn Đình H. Cho chị Nguyễn Thị K được ly hôn với anh Nguyễn Đình H.

Quan hệ hôn nhân theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36/2015 ngày 24/3/2015 của Ủy ban nhân dân thị trấn D'ran chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như Ý, sinh ngày 15/8/2014 cho chị Nguyễn Thị K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Giao cháu Nguyễn Đình Vũ, sinh ngày 28/4/2012 cho anh Nguyễn Đình H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chị K và anh H không ai không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị K đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0015868 ngày 08/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đơn Dương. Chị K đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Nguyễn Đình H không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đơn Dương;
- Chi cục THA dân sự huyện Đơn Dương;
- UBND thị trấn D'ran;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đình Anh Vũ